

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 08-02-2018

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TRÀ VINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Hồng Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Ngọc Song

Ông Vương Hoàng Phúc

-Thư ký phiên tòa: Bà Sơn Thị Hồng Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành không tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 412/2017/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 11 năm 2017, về ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐXX-ST, ngày 18 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị M, sinh năm 1968 (có mặt)

Địa chỉ: ấp V, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/10/2017 và lời khai tại tòa bà Lê Thị M là nguyên đơn trình bày: Năm 2016 bà với ông T kết hôn với nhau, hai bên có đến Ủy ban nhân dân xã Phước Hảo, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn về chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn gia đình, hiện ông T đã ly thân với bà.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có

Nay bà Lê Thị M yêu cầu xin được ly hôn với ông Nguyễn Văn T, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

Tại phiên tòa bà Lê Thị M vẫn giữ nguyên yêu cầu, không có thay đổi bổ sung, sửa chữa gì thêm.

Về tố tụng: ông Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

Về quan hệ tranh chấp: Vụ án ly hôn; căn cứ Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Nhận thấy, do có tìm hiểu quen biết trước năm 2016 bà M với ông T xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của bà M tại phiên tòa, nguyên nhân mâu thuẫn gia đình do ông T không lo làm ăn phụ giúp gia đình, vợ chồng thường xuyên cự cãi với nhau, ông T đã nhiều lần dùng lời lẽ thô tục mắng chửi bà, mặc dù bà có khuyên ngăn nhưng ông T không sửa đổi, hiện ông T đã ly thân với bà M.

Riêng đối với ông Nguyễn Văn T là bị đơn trong vụ án, mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông T cố tình vắng mặt không rõ lý do, như vậy mặc nhiên ông T đã chấp nhận ly hôn với bà M.

Xét thấy, mâu thuẫn gia đình giữa bà M với ông T ngày càng trầm trọng không hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Căn cứ Điều 56, 58, Luật Hôn nhân gia đình.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà M là có căn cứ để chấp nhận.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí và lệ phí Tòa án, của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bà Lê Thị M phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 54, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị M.

Tuyên xử: Cho bà Lê Thị M ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có

Về án phí: Bà Lê Thị M phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số: 0013596, ngày 14 tháng 11 năm 2017, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho bà Lê Thị M biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú, để xin Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Toạ phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Ủy ban nhân dân xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu.

DIỆP HỒNG TÂN

